

Bản án số: 160/2020/HS - ST  
Ngày 24 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Đặng Thị Thùy Dương

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông: Lò Văn Thương

Ông: Nguyễn Quang Khải

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tẩn Văn C Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979

Tại: Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn Văn H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị M. Vợ: Khoảng Thị Ng (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: Không. tiền án: Bị cáo có 02 tiền án. Ngày 20/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 21/5/2014, bị TAND huyện M xử phạt 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của bản án số 15/2012/HSST ngày 20/12/2012. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 02 bản án là 06 năm 01 tháng 12 ngày. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 26/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951.  
Nơi cư trú tại: Thôn H, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/5/2020, Tẩn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-887.55 từ nhà đến bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến đầu bản Na, C gặp và mua được của người đàn ông dân tộc thái (C không biết tên và địa chỉ) một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng với giá 40.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, C điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực bản N. Xã Th, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại tay phải của C 01 gói Heroine cùng chiếc xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  biển kiểm soát 27B1 - 887.55 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tẩn Văn C.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 458/GĐ - PC09 ngày 31/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Tẩn Văn C là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,08 gam.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKSĐB ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Tẩn Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Tẩn Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a, b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M chiếc xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$  biển kiểm soát 27B1 - 887.55 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tẩn Văn C. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 24/5/2020, bị cáo Tấn Văn C đã có hành vi đi mua 0,08 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine, bị cáo cầm trên tay phải và đang điều khiển xe mô tô đến khu vực bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Mọi lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,08 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân học hết lớp 7/12 thì nghỉ học. Năm 1998 đi bộ đội tại Phong Thổ, Lai Châu. Năm 2000 được xuất ngũ trở về địa phương. Ngày 20/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong thời gian chấp hành thời gian thử thách, ngày 21/5/2014 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của bản án số 15/2012/HSST ngày 20/12/2012. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 02 bản án là 06 năm 01 tháng 12 ngày. Ngày 17/4/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo chưa được xóa án tích.

Cả hai tiền án trên của bị cáo được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong lần phạm tội này, vì vậy không áp dụng làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, mẹ đẻ của bị cáo là bà Nguyễn Thị M đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục và được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng thưởng huy chương

vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã có nhiều lần bị xét xử về tội ma túy, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà còn tiếp tục vi phạm, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo chung sống cùng mẹ, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng:

[7.1] 0,08 gam Heroine (Đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7.2] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 887.55 nhãn hiệu HONDA, đăng ký xe mô tô mang tên Tân Văn C bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị M; các tài liệu trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thể hiện, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bà M đã vay mượn số tiền 20.000.000 triệu để mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 887.55 nhãn hiệu HONDA để làm phương tiện cho bị cáo đưa bà đi lại khám chữa bệnh trong lúc ốm đau. Vì bà tuổi đã cao nên bà nhất trí để cho bị cáo đứng tên đăng ký xe. Hiện tại chiếc xe mô tô này là tài sản duy nhất có giá trị mà bà M có. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chiếc xe mô tô mang tên bị cáo nhưng nguồn gốc chiếc xe là của bà Nguyễn Thị M vay tiền để mua nên HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của bà M. Trả lại cho bà Nguyễn Thị M chiếc xe mô tô HONDA WAVE  $\alpha$

biển kiểm soát 27B1 - 887.55 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Tản Văn C theo quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tản Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tản Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 24/5/2020.
3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2; Điểm a,b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.
  - Tịch thu tiêu huỷ 0,08 gam Heroine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại)
  - Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 887.55 nhãn hiệu HONDA và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 127555 mang tên Tản Văn C.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 15/7/2020.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**Đặng Thị Thùy Dương**